

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH T**

Số: 92/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

M, ngày 14 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH T

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 390/2022/TLST-HN ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận T tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn N T, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã R, huyện C, tỉnh T.

- Bà Bùi Bích N, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Số 8H đường L, phường 1, thành phố M, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 7 năm 2022, ông Nguyễn N T và bà Bùi Bích N thỏa T:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn N T và bà Bùi Bích N T tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Tự thỏa T, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn N T và bà Bùi Bích N mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

[2] Việc T tình ly hôn và thỏa T của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận T tình ly hôn và sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn N T và bà Bùi Bích N T tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Tự thỏa T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn N T tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm, bà Bùi Bích N tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Ông T, bà N mỗi người đã nộp 150.000 đồng tạm ứng lệ phí theo theo các biên lai thu số 0022358, 0022359 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M được căn trừ xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. M, TG;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. M, TG;
- Ủy ban nhân dân phường 1, TP. M, TG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Song Bình